

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Z, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hạng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Lan

Bà Nguyễn Thị Xuân Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thư – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân thành phố Z.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Z mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 329/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 05/2023/QĐ-TA ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định khôi phục vụ án số 01/2024/QĐ-TA ngày 23 tháng 01 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh Th, sinh ngày 26/10/1997 tại tỉnh Phú Yên; Nơi ĐKNKTT: thôn Xuân Tr, xã AX, huyện TA, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không. Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Cao Thị; Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 294/HS-ST ngày 10/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TĐ, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2023. Bị truy nã theo Quyết định số 26/QĐTN - ĐCSKT ngày 22/12/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Ông Lê Thanh T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 35 LPM, phường VP, thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 5 năm 2020, Nguyễn Mạnh Th thông qua ứng dụng đặt xe trực tuyến Grab có quen biết với ông Lê Thanh T. Quá trình gặp mặt, nói chuyện, Th tự giới thiệu với ông T bản thân là cán bộ công an hiện đang công tác tại Phòng PC45 – Công an thành phố HN vào thành phố Z để điều tra. Sau đó, Th đề nghị ông T cho mượn tiền để làm nhiệm vụ. Vì tin tưởng Th nói là thật nên ông T đồng ý. Ngày 29/5/2020, Th mượn ông T 2,000,000đồng nói để “làm án”, ông T đã đưa đủ số tiền trên cho Th.

Vì ông T yêu cầu Th đưa giấy tờ chứng minh Th là công an và cũng nhằm tạo lòng tin cho ông T, ngày 30/5/2020 khi trên đường về quê tại tỉnh Phú yên, Th ghé

vào tiệm photocopy (không rõ tên) tại khu vực thị trấn Chí Thạnh, huyện TA, tỉnh Phú Yên. Sau đó, Th tìm kiếm trên trang web GOOGLE hình ảnh giấy chứng minh công an nhân dân và sử dụng hình ảnh trên làm 01 giấy chứng minh công an nhân dân giả rồi thanh toán cho tiệm photocopy 60.000đồng. Sau khi làm giấy chứng minh công an nhân dân giả, Th đưa cho ông T xem. Ông T nhìn thấy “giấy chứng minh công an nhân dân giả” nêu trên thì tin Th là người Công an nhân dân và không nghi ngờ gì.

Ngày 03/6/2020 Th tiếp tục mượn ông T số tiền 10.000.000đồng cùng với lý do để đi “làm án”. Ông T đồng ý cho Th mượn số tiền trên. Tuy nhiên, do không có sẵn tiền mặt nên ông T đã cầm thế chiếc xe máy hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 78D1-298.74 của bản thân lấy 10.000.000đồng đưa cho Th. Th có viết cho ông T 01 giấy mượn xe cầm cố thay giấy mượn tiền.

Với thủ đoạn như trên, ngày 02/6/2020 Th mượn ông T 2.000.000đồng; ngày 06/6/2020 Th mượn ông T 2.100.000đồng. Ngày 07/6/2020 Th mượn ông T số tiền 5.000.000đồng. Ngày 11/6/2020 Th mượn ông T 1.000.000đồng và một lần không rõ ngày Th mượn của ông T 2.500.000đồng. Tất cả các lần mượn tiền, ông T đều tin tưởng Th là cán bộ Công an nhân dân cần tiền làm việc nên đã đồng ý cho mượn và đưa Th số tiền trên. Sau đó, vì không có khả năng trả nợ nên Th ngắt liên lạc với ông T và bỏ trốn.

Tại kết luận giám định số 715/GĐTP/2020 ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Một tài liệu có một mặt ghi “Giấy chứng minh công an nhân dân”, mặt còn lại ghi “Thẻ công vụ đặc biệt” là giả.

Tại kết luận giám định số 200/GĐTP/2021 ngày 18/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Chữ viết và chữ ký mang tên “Nguyễn Mạnh Th” trên tài liệu giám định – ký hiệu A so với chữ viết và chữ ký mang tên “Nguyễn Mạnh Th” trên tài liệu mẫu so sánh – ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người viết và ký ra.

Tại kết luận giám định số 286/GĐTP/2021 ngày 30/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Điểm chỉ dấu vân tay đánh số thứ tự 01 (theo chiều từ trái sang phải) dưới mục “Người viết” trên “GIẤY MƯỢN XE CẦM CỐ” mang tên người viết Nguyễn Mạnh Th, số CMND: 221415085 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với dấu vân tay ở ô “Trở phải” trên bản sao chỉ bản số: 221415085 mang tên Nguyễn Mạnh Th, giới tính: nam, sinh ngày 26/10/1997, nơi ĐKKH thường trú: Xuân Trung, An Xuân, Tuy An, Phú Yên (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là của cùng một người.

Cáo trạng số 277/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Mạnh Th về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội: “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh Th trong quá trình điều tra, truy tố khai nhận đã tự làm giả giấy chứng minh công an nhân dân và nhiều lần sử dụng tài liệu giả này mục đích tạo sự tin tưởng lừa dối để chiếm đoạt số tiền 24.500.000đồng của ông Lê Thanh T.

Lời trình bày của bị hại Lê Thanh T: Qua lời nói và được Nguyễn Mạnh Th nhiều lần cho xem giấy chứng minh công an nhân dân nên ông càng tin tưởng Th là

công an viên đang thi hành nhiệm vụ, do đó khi Th đặt vấn đề mượn tiền ông đã tin tưởng và đưa tiền mặt 07 lần với tổng số tiền 24.500.000đồng. cụ thể: Ngày 29/5/2020: 2.000.000đồng; Ngày 03/6/2020: 10.000.000đồng; Ngày 02/6/2020: 2.000.000đồng; Ngày 06/6/2020: 2.100.000đồng; Ngày 07/6/2020: 5.000.000đồng. Ngày 11/6/2020: 1.000.000đồng và một lần không rõ ngày Th mượn của ông T 2.500.000đồng. Sau đó, ông nhiều lần liên lạc yêu cầu Th trả số tiền nêu trên nhưng Th tắt máy và bỏ trốn. Nay ông đề nghị Nguyễn Mạnh Th phải bồi thường cho ông số tiền 24.500.000đồng và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng xét xử nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Z giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Th phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Lê Thanh T 24.500.000đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị cáo Nguyễn Mạnh Th trốn và việc truy nã không có kết quả. Bị hại Lê Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 140; điểm a khoản 2 Điều 290; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[3] *Về hành vi phạm tội:* Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/5/2020 tại tiệm photocopy (không rõ tên) khu vực thị trấn CT, huyện TA, tỉnh Phú Yên Nguyễn Mạnh Th tìm kiếm trên trang web GOOGLE hình ảnh giấy chứng minh công an nhân dân và sử dụng hình ảnh này làm giả một giấy chứng minh công an nhân dân. Sau đó, sử dụng tài liệu giả này để tạo sự tin tưởng đối với ông Lê Thanh Th chiếm đoạt số tiền 24.500.000đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của Nguyễn Mạnh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự và tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 277/CT-VKS-NT ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Z, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh Th về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Từ ngày 29/5/2020 đến ngày 11/6/2020 Nguyễn Mạnh Th đã nhiều lần sử dụng giấy chứng minh công an nhân dân do bị cáo làm giả để thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th về tội sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước mà còn xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra sự hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, cũng như gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của bị hại và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với hành vi phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xét vai trò tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã có thời gian chấp hành án nhưng không lấy đó làm bài học tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà lại phạm tội; Quá trình điều tra, xét xử đã bỏ trốn và hiện đang bị truy nã nên cần thiết phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, áp dụng hình phạt có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cần thiết mới đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Mạnh Th thực hiện nhiều hành vi phạm tội, trong đó có hành vi làm giả tài liệu; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Đây là tội phạm ghép cùng quy định chung trong một điều luật với tội danh đầy đủ đối với tất cả các hành vi đã được thực hiện đó là: “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chung được quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th là hoàn toàn phù hợp. Ngoài ra, bị cáo còn phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Th phải bồi thường cho bị hại ông Lê Thanh Toàn số tiền 24.500.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, d khoản 2 Điều 341; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Th.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Th **03 (Ba) năm** tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng tài liệu của cơ quan, tổ chức*” và **02 (Hai) năm** tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **05 (Năm) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh Th phải bồi thường thiệt hại cho ông Lê Thanh T số tiền 24.500.000đồng. (*Hai Mươi bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Mạnh Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Dương sự;
- TAND, VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Z;
- Công an TP. Z;
- Thi hành án dân sự Z;
- Lưu: An văn + Hồ sơ vụ án.

LÊ THỊ HẠNG